

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: 04/TTK-MSTT

**Gói thầu: Gói thầu mua sắm tập trung bàn, ghế học sinh phục vụ
hoạt động dạy và học của các trường trên địa bàn tỉnh
Quảng Ngãi năm 2022 (đợt 2).**

GIỮA

**Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng
và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi**

VÀ

Công ty TNHH Trang thiết bị Thái Dương

NĂM 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG
Số: 04/TTK-MSTT

Gói thầu mua sắm tập trung bàn, ghế học sinh phục vụ hoạt động dạy và học của các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 (đợt 2).

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Quyết định số 176/QĐ-BQLDDCN ngày 05/5/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Tổ chuyên gia lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi kèm theo Quyết định số 2256/QĐ – UBND ngày 16/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm tập trung bàn, ghế học sinh phục vụ hoạt động dạy và học của các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh tên tài sản mua sắm của gói thầu gói thầu mua sắm tập trung bàn, ghế học sinh phục vụ hoạt động dạy và học của các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 (đợt 2);

Quyết định số 457/QĐ-BQLDDCN ngày 21/10/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT) đối với gói thầu Mua

sắm tập trung bàn, ghế học sinh phục vụ hoạt động dạy và học của các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 (đợt 2).

Căn cứ Báo cáo số 04/BC-TCG ngày 14/12/2022 của Tổ chuyên gia về việc Báo cáo đánh giá E-HSDT gói thầu mua sắm tập trung bàn, ghế học sinh phục vụ hoạt động dạy và học của các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 (đợt 2).

Căn cứ Quyết định số 553/QĐ-BQLDDCN ngày 17/12/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm tập trung bàn, ghế học sinh phục vụ hoạt động dạy và học của các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 (đợt 2).

Căn cứ Thông báo số 2112/TB-BQLDDCN ngày 17/12/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp về Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm tập trung bàn, ghế học sinh phục vụ hoạt động dạy và học của các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 (đợt 2).

Trên cơ sở Biên bản thương thảo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 04/BBTT-MSTT ngày 16/12/2022.

Hôm nay, ngày tháng 12 năm 2022, tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A):

Tên đơn vị: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện bởi: Ông Nguyễn Vinh Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 504 Quang Trung, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Số điện thoại: 02553714357, Fax: 02553828760

Thành lập theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Giấy ủy quyền số 01 ngày 01 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B):

- Tên đơn vị : Công ty TNHH Trang thiết bị Thái Dương.

- Đại diện ông : Nguyễn Anh Khoa - Chức vụ : Giám đốc .

- Địa chỉ: Số 78, Võ Công Tôn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh.

- Điện thoại : 028 6685 3915-12-10.

- Tài khoản : 2239797979 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh

thành phố Hồ Chí Minh.

- Mã số thuế : 0312171586.

Hai bên thống nhất ký thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp:

1. Chúng loại, số lượng tài sản cung cấp: *(kèm theo phụ lục 01)*.
2. Đơn vị mua sắm, sử dụng tài sản: Các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản mua sắm *(kèm theo phụ lục 02)*

Điều 2. Giá bán tài sản:

- Tổng giá trị thỏa thuận khung: **4.603.065.000 đồng** *(Bằng chữ: Bốn tỷ, sáu trăm lẻ ba triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)*.

- Giá trên là giá trọn gói đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí, chi phí bốc xếp, vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo hành và một số chi phí khác có liên quan theo quy định.

- Đối với những trường hợp có giá dự thầu vượt so với dự toán được duyệt đề nghị đơn vị trúng thầu trong quá trình ký kết hợp đồng với đơn vị sử dụng tài sản thương thảo để làm cơ sở thanh quyết toán gói thầu theo quy định.

- Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản *(kèm theo phụ lục 01)*.

Điều 3. Tạm ứng, thanh toán hợp đồng mua sắm tập trung và thanh lý thỏa thuận khung:

1. Tạm ứng và phương thức thanh toán: Bên mua sắm tài sản sẽ tạm ứng, thanh toán cho Nhà thầu cung cấp tài sản số tiền theo giá bán tại Điều 2. Mức tạm ứng, thanh toán theo thỏa thuận giữa Bên mua sắm tài sản và Nhà thầu cung cấp, lắp đặt tài sản được nêu cụ thể trong Hợp đồng mua sắm tài sản và phải phù hợp với quy định hiện hành.

2. Thanh lý Thỏa thuận khung: Thỏa thuận khung được thanh lý khi nhà thầu cung cấp cho đơn vị mua sắm tập trung các hồ sơ, tài liệu sau: Hợp đồng mua sắm tài sản; các biên bản nghiệm thu, hoàn thành bàn giao tài sản đưa vào sử dụng, quyết toán và thanh lý hợp đồng mua sắm đã ký kết giữa Nhà thầu cung cấp tài sản và Bên mua sắm tài sản.

Điều 4. Thời gian, địa điểm, tiến độ bàn giao tài sản

1. Thời gian, địa điểm giao và lắp đặt tài sản: Theo hợp đồng mua sắm tài sản ký kết giữa nhà thầu cung cấp lắp đặt, tài sản với đơn vị mua sắm tài sản.

2. Tiến độ thực hiện: Không quá 90 ngày kể từ ngày hợp đồng mua sắm tài sản có hiệu lực.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Bảo hành

- Điều kiện bảo hành: Sản phẩm lỗi của nhà sản xuất; sản phẩm còn trong thời hạn bảo hành.

- Trách nhiệm bảo hành:

+ Thời gian bảo hành là 12 tháng. Trường hợp thời gian bảo hành của nhà sản xuất cho sản phẩm > 12 tháng thì áp dụng theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất.

+ Trong thời gian bảo hành, Nhà thầu phải sửa chữa, khắc phục kịp thời mọi sự cố, sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thực hiện hợp đồng bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này nhà thầu đến để kiểm tra, giải quyết, khắc phục tối đa là 24 giờ kể từ lúc nhận được yêu cầu của đơn vị sử dụng tài sản.

+ Mức tạm giữ chi phí bảo hành để thực hiện nghĩa vụ bảo hành là 5% giá trị hợp đồng mua sắm tài sản và việc sử dụng chi phí bảo hành được quy định cụ thể trong hợp đồng mua sắm tài sản.

2. Bảo trì thiết bị: Nhà thầu phải thực hiện việc bảo trì thiết bị theo đúng cam kết trong hồ sơ dự thầu.

3. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản:

Nhà thầu cung cấp, lắp đặt tài sản chịu trách nhiệm hướng dẫn sử dụng, vận hành cho bên mua sắm tài sản, cho đơn vị sử dụng trước khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung:

- Ký kết Thỏa thuận khung với Nhà thầu cung cấp, lắp đặt tài sản.
- Thông báo bằng văn bản đến đơn vị mua sắm tài sản về hoàn thành công tác đấu thầu Mua sắm tập trung để ký kết hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Theo dõi việc thực hiện ký kết hợp đồng mua sắm tài sản và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản giữa Nhà thầu cung cấp tài sản và Bên mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật.

- Đăng tải Thông báo Kết quả lựa chọn nhà thầu, Thỏa thuận khung được ký kết giữa nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung, tài liệu mô tả tài sản trên Trang thông tin điện tử về tài sản công hoặc Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công (*đối với tất cả các gói thầu mua sắm tập trung*) và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các quy định liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp, lắp đặt tài sản:

- Ký kết Thỏa thuận khung với đơn vị mua sắm tập trung.
- Ký hợp đồng mua sắm tài sản; thanh lý, quyết toán hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị mua sắm, sử dụng tài sản (*Hợp đồng phải được ký kết tối đa không quá 10 ngày sau khi Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực và có Thông báo của Đơn vị mua sắm tập trung*);

- Phát hành hóa đơn bán hàng cho đơn vị mua sắm tài sản;

- Phát hành phiếu bảo hành cho toàn bộ hàng hóa (nếu có);

- Ký kết các biên bản nghiệm thu, lắp đặt, bàn giao tiếp nhận tài sản với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Cung cấp đúng, đầy đủ các tài sản được mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng ... theo Điều 1 của Thỏa thuận khung này.

- Thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền nhưng nguyên nhân không phải do bên mua sắm tập trung hoặc bên mua sắm tài sản.

- Chấp nhận thanh toán theo kế hoạch vốn được cấp thẩm quyền giao theo quy định và không có kiến nghị về sau. Trường hợp Chủ đầu tư chưa được cấp có thẩm quyền bố trí vốn để thanh toán cho nhà thầu thì phần giá trị chậm thanh toán không được tính theo lãi suất gửi ngân hàng.

- Thực hiện việc bảo hành, bảo trì theo đúng Điều 5 Thỏa thuận khung mua sắm tập trung này.

- Trong quá trình cung cấp hàng hóa, nhà thầu phải cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ chứng minh hàng hóa cung cấp hợp pháp, đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng như:

+ Đối với hàng hóa trong nước: Khi giao hàng cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xưởng, chất lượng hàng hóa và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có);

- Cung cấp hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2021 trở về sau, nguyên đai nguyên kiện theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất;

- Trường hợp cấp thẩm quyền thay đổi về định mức các thiết bị chuyên dùng có giá trị giảm so với giá trị theo kế hoạch mua sắm đã phê duyệt (nếu có) thì các bên sẽ thương thảo để đảm bảo không vượt giá định mức được duyệt.

- Trường hợp Nhà thầu không cung cấp đủ các yêu cầu nêu trên thì đơn vị mua sắm tài sản có quyền từ chối việc thực hiện hợp đồng đối với mặt hàng không đáp ứng, đồng thời Nhà thầu sẽ chịu mất tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng đối với các mặt hàng đó, nhà thầu không có quyền khiếu nại gì về sau.

- Báo cáo kịp thời tiến độ, kết quả thực hiện hợp đồng mua sắm tài sản cho đơn vị mua sắm tập trung tại các thời điểm như sau: hoàn thành ký kết hợp đồng mua sắm tài sản; hoàn thành nghiệm thu tài sản trước khi lắp đặt; hoàn thành lắp đặt và vận hành, chạy thử; hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng để đơn vị mua sắm tập trung thực hiện việc theo dõi, giám sát theo quy định.

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, đơn vị sử dụng tài sản:

3.1. Ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản:

- Ký kết hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản đã được ký thỏa thuận khung với đơn vị tổ chức mua sắm tập trung

- Hợp đồng mua sắm tài sản được lập theo **Mẫu số 05a/TSC-MSTT**, Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số Điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Thời gian ký kết hợp đồng: Không quá 10 ngày sau khi nhận được Thỏa thuận khung và văn bản hoàn thành công tác mua sắm của đơn vị mua sắm tập trung.

- Từ chối việc thực hiện hợp đồng trong trường hợp Nhà thầu không thực hiện đúng nghĩa vụ như đã cam kết. Trong trường hợp này, đơn vị mua sắm tài sản thông báo cho bên mua sắm tập trung để đơn vị mua sắm tập trung thu hồi tiền bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung và thực hiện các bước theo quy định của Luật đấu thầu.

- Trường hợp có những vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng với đơn vị cung cấp, lắp đặt tài sản liên quan đến Thỏa thuận khung, thì kịp thời thông báo đến Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi để phối hợp giải quyết.

3.2. Kiểm tra, tiếp nhận tài sản:

Tổ chức nghiệm thu, tiếp nhận và sử dụng hàng hóa, thiết bị, chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa thiết bị được bàn giao theo quy định.

Lập Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại mẫu số 06/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số Điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan (nếu có), gồm:

- Hợp đồng mua sắm tài sản;
- Hóa đơn bán hàng;
- Phiếu bảo hành;
- Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng;
- Các tài liệu khác có liên quan;
- Các văn bản giấy tờ khác.

3.3. Tạm ứng, thanh toán:

Việc tạm ứng, thanh toán tiền mua sắm tài sản thực hiện theo hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản và theo quy định của pháp luật (*tạm ứng tối đa 30%*). Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí được bố trí theo đúng niên độ, trường hợp được chuyển nguồn thì thực hiện các thủ tục chuyển nguồn theo quy định tại điều 64 Luật ngân sách.

3.4. Thanh lý:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản sau khi hợp đồng đã thực hiện hoàn thành và theo mẫu quy định.

- Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.

- Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

Trong quá trình tổ chức thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề gì cần trao đổi thì đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản gửi bằng văn bản về đơn vị mua sắm tập trung để phối hợp giải quyết.

3.5. Theo dõi trên sổ sách kế toán: Việc theo dõi tài sản trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Nhà thầu cung cấp tài sản thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho đơn vị trực tiếp sử dụng mua sắm tài sản theo đúng quy định.

- Khi bên B đã hoàn thành các công việc theo hợp đồng đã ký kết và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành thì bảo lãnh thực hiện hợp đồng được giải tỏa theo quy định.

- Trong thời gian từ khi thỏa thuận khung có hiệu lực đến thời điểm ký kết hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản mà đơn vị trúng thầu vi phạm bất kỳ quy định nào thì Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi sẽ thu hồi tiền bảo lãnh dự thầu, khi đó đơn vị trúng thầu phải chịu trách nhiệm không được có bất kỳ kiến nghị nào.

Điều 8. Bất khả kháng

1. Trong Thỏa thuận khung này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hoả hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch....

2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

3. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Thỏa thuận khung do điều kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Thỏa thuận khung của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

4. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Thỏa thuận khung theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 10 của Thỏa thuận khung này.

Điều 9. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

1. Luật áp dụng đối với Thỏa thuận khung là pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hoà giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

2. Trường hợp quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

Điều 10. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung

1. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

2. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ qui định của Thỏa thuận khung thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt tối đa không quá 08% phần giá trị công việc chậm tiến độ (mức cụ thể do 2 bên thống nhất trong hợp đồng).

Điều 11. Điều khoản chung

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký, là cơ sở để đơn vị mua sắm tài sản, đơn vị sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp, lắp đặt tài sản.

- Các tài liệu kèm theo Thỏa thuận khung là một bộ phận không tách rời của thỏa thuận khung: Thương thảo Thỏa thuận khung; Quyết định phê duyệt đơn vị trúng thầu.

Thỏa thuận khung được lập thành 12 (mười hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, Đơn vị tổ chức mua sắm tập trung giữ 02 (hai) bản, nhà thầu cung cấp tài giữ 02 (hai) bản, Sở Tài chính giữ 01 (một) bản, Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản giữ 01 (hai) bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Vinh



Nguyễn Anh Khoa

PHỤ LỤC SỐ 01
CHUNG LOẠI VÀ SỐ LƯỢNG TÀI SẢN CUNG CẤP

(Chi tiết tiêu chuẩn kỹ thuật)

(Kèm theo thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 04/TTK-MSTT ngày /12/2022 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi và Công ty TNHH Trang thiết bị Thái Dương)

STT	Tên đơn vị / Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng/bộ)	Thành tiền (đồng)
1	Bàn ghế học sinh – BG1	<p>Bộ bàn ghế học sinh cỡ số III (Bàn ghế gỗ tự nhiên ghép thanh)</p> <p>1. Bàn học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - KT Bàn: D1200 x S450 x C510 (mm) ± 0,5cm. D: chiều dài mặt bàn, S: chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học. - KT Ngăn bàn: D960 x S300 x C120 (mm). - Mặt bàn hình chữ nhật. Có ngăn bàn và móc treo cặp. - Mặt bàn, ngăn bàn, chắn trước bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày tối thiểu 16mm, sơn phủ bóng, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh. Các chi tiết gỗ được liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung hồi bàn bằng thép hộp mạ kẽm 20x40 dày 1.4mm, 20x20 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Giằng bàn làm bằng thép hộp mạ kẽm 20x20 dày 1.4mm. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đậm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân bàn bịt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung. - Các bộ phận của khung bàn được thiết kế tháo lắp dễ dàng và liên kết với nhau bằng bu lông chuyên dùng. <p>2. Ghế học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - KT ghế: R270 x S(290) x C300(mm) + 0,5cm. R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, S1: sâu mặt ghế, C: chiều cao mặt ghế. - Chân ghế có dạng choãi, xếp chồng lên nhau. - Mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ tự nhiên ghép 	Bộ	217	1.360.000	295.120.000

STT	Tên đơn vị / Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng/bộ)	Thành tiền (đồng)
		<p>thanh dày tối thiểu 16mm, sơn phủ bóng, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh, liên kết với khung bằng vít chuyên dụng.</p> <p>- Khung ghế bằng thép hộp mã kèm 20x20 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và tích nghi với môi trường.</p> <p>- Chân ghế bit nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung</p>				
2	Bàn ghế học sinh – BG2	<p>Bộ bàn ghế học sinh cơ số IV (Bàn ghế gỗ tự nhiên ghép thanh)</p> <p>1. Bàn học sinh</p> <p>- KT Bàn: D1200 x S500 x C570 (mm) ± 0,5cm. (D: chiều dài mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học).</p> <p>- KT Ngăn bàn: D960 x S270 x C110 (mm).</p> <p>- Mặt bàn hình chữ nhật. Có ngăn bàn và móc treo cặp.</p> <p>- Mặt bàn, ngăn bàn, chân trước bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày tối thiểu 16mm, sơn phủ bóng, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh. Các chi tiết gỗ được liên kết với khung bằng vít chuyên dụng.</p> <p>- Khung hời bàn bằng thép hộp mã kèm 20x40 dày 1.4mm, 20x20 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Giăng bàn làm bằng thép hộp mã kèm 20x20 dày 1.4mm. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và tích nghi với môi trường.</p> <p>- Chân bàn bit nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung.</p> <p>- Các bộ phận của khung bàn được thiết kế tháo lắp dễ dàng và liên kết với nhau bằng bu lông chuyên dụng.</p> <p>2. Ghế học sinh</p> <p>- KT ghế: R310 x S(330) x C340(mm) ± 0,5cm R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cánh trước mặt đến tựa ghế, S1 sau mặt ghế,</p>	Bộ	236	1.361.000	321.196.000

STT	Tên đơn vị / Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng/bộ)	Thành tiền (đồng)
		<p>C: chiều cao mặt ghế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chân ghế có dạng choãi, xếp chồng lên nhau. - Mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày tối thiểu 16mm, sơn phủ bóng, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh, liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung ghế bằng thép hộp mạ kẽm 20x20 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân ghế bệt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung. 				
3	Bàn ghế học sinh – BG3	<p>Bộ bàn ghế học sinh cỡ số V (gia công hoàn toàn bằng gỗ tự nhiên nhóm III (gỗ thao lao)).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi bộ gồm: 01 bàn 02 chỗ ngồi + 02 ghế ngồi rời, có tựa lưng (Quy cách theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT) - Chất liệu: Bàn ghế gia công hoàn toàn bằng gỗ tự nhiên nhóm III (gỗ thao lao), ván mặt bàn, ngăn bàn, mặt ghế dày tối thiểu 20mm, được xử lý chống mối mọt, cong vênh, độc hại, sơn phủ PU 3 lớp chống trầy xước. Thành phần sơn đảm bảo tiêu chuẩn an toàn cho người sử dụng và môi trường. - Bàn: Loại 2 chỗ ngồi rời, có ngăn học kín cho học sinh để đồ dùng học tập. Mặt bàn không ghép nối. Kích thước bàn: (R1,20m xS0,5m xC0,63m) ± 0,5cm; (D: chiều dài mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học). + Chân bàn vuông 5 x 5 (cm) + Kích thước ngăn bàn: D960 x S350 x C140 (mm). Bàn được chia làm 2 ngăn. Ván ngăn giữa học bàn dày 2cm. - Ghế: loại ngồi rời, có lưng tựa, ván mặt ghế không ghép nối. Kích thước ghế: (R0,34m xS0,36m xC0,37m) ± 0,5cm; (R: 	Bộ	26	2.507.000	65.182.000

STT	Tên đơn vị / Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng/bộ)	Thành tiền (đồng)
		<i>chiều rộng mặt ghế, C: chiều cao mặt ghế).</i> + Chân ghế: Hai chân trước 4 x 4 (cm). Hai chân sau: 3,5 x 5 (cm)				
4	Bàn ghế học sinh – BG4	<p>Bộ bàn ghế học sinh cỡ số V (gia công hoàn toàn bằng gỗ tự nhiên nhóm III (gỗ thao lao)).</p> <p>- Mỗi bộ gồm: 01 bàn 02 chỗ ngồi + 02 ghế ngồi rời, có tựa lưng (Quy cách theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT)</p> <p>- Chất liệu: Bàn ghế gia công hoàn toàn bằng gỗ tự nhiên nhóm III (gỗ thao lao), ván mặt bàn, ngăn bàn, mặt ghế dày tối thiểu 20mm, được xử lý chống mối mọt, cong vênh, độc hại, sơn phủ PU 3 lớp chống trầy xước. Thành phần sơn đảm bảo tiêu chuẩn an toàn cho người sử dụng và môi trường.</p> <p>- Bàn: Loại 2 chỗ ngồi rời, có ngăn học kín cho học sinh để đồ dùng học tập. Mặt bàn không ghép nối. Kích thước bàn: (R1,20m x S0,5m x C0,63m) ± 0,5cm; (D: chiều dài mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học).</p> <p>+ Chân bàn vuông 5 x 5 (cm)</p> <p>+ Kích thước ngăn bàn: D960 x S350 x C140 (mm). Bàn được chia làm 2 ngăn. Ván ngăn giữa học bàn dày tối thiểu 2cm.</p> <p>- Ghế: loại ngồi rời, có lưng tựa, ván mặt ghế không ghép nối. Kích thước ghế: (R0,34m x S0,36m x C0,37m) ± 0,5cm; (R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, C: chiều cao mặt ghế).</p> <p>+ Chân ghế: Hai chân trước 4 x 4 (cm). Hai chân sau: 3,5 x 5 (cm)</p>	Bộ	118	2.507.000	295.826.000
5	Bàn ghế học sinh – BG5	<p>Bộ bàn ghế học sinh cỡ số V (Bàn ghế gỗ tự nhiên ghép thanh)</p> <p>1. Bàn học sinh</p> <p>- KT Bàn: D1200 x S500 x C630 (mm) ± 0,5cm. (D: chiều dài mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học).</p> <p>- KT Ngăn bàn: D960 x S350 x C140 (mm).</p> <p>- Mặt bàn hình chữ nhật. Có ngăn bàn và móc treo cặp.</p>	Bộ	206	1.487.000	306.322.000

STT	Tên đơn vị / Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng/bộ)	Thành tiền (đồng)
		<ul style="list-style-type: none"> - Mặt bàn, ngăn bàn, chắn trước bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày tối thiểu 16mm, sơn phủ bóng, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh. Các chi tiết gỗ được liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung hồi bàn bằng thép hộp mạ kẽm 25x50 dày 1.4mm, 25x25 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Giường bàn làm bằng thép hộp mạ kẽm 25x25 dày 1.4mm. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân bàn bịt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung. - Các bộ phận của khung bàn được thiết kế tháo lắp dễ dàng và liên kết với nhau bằng bu lông chuyên dùng. <p>2. Ghế học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - KT ghế: R340 x S(360) x C370(mm) ± 0,5cm (R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, S1 sâu mặt ghế, C: chiều cao mặt ghế). - Chân ghế có dạng choãi, xếp chồng lên nhau. - Mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày tối thiểu 16mm, sơn phủ bóng, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh, liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung ghế bằng thép hộp mạ kẽm 20x20 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân ghế bịt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung. 				
6	Bàn ghế học sinh – BG6	<p>Bộ bàn ghế học sinh cỡ số V (Bàn ghế gỗ tự nhiên ghép thanh)</p> <p>1. Bàn học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - KT Bàn: D1200 x S500 x C630 (mm) ± 0,5cm. (D: chiều dài mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học). 	Bộ	640	1.487.000	951.680.000

STT	Tên đơn vị / Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng/bộ)	Thành tiền (đồng)
		<ul style="list-style-type: none"> - KT Ngăn bàn: D960 x S350 x C140 (mm). - Mặt bàn hình chữ nhật. Có ngăn bàn và móc treo cặp. - Mặt bàn, ngăn bàn, chắn trước bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày tối thiểu 18mm, Sơn phủ PU, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh. Các chi tiết gỗ được liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung hồi bàn bằng thép hộp mạ kẽm 25x50 dày 1.4mm, 25x25 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Giăng bàn làm bằng thép hộp mạ kẽm 25x25 dày 1.4mm. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân bàn bịt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung. - Các bộ phận của khung bàn được thiết kế tháo lắp dễ dàng và liên kết với nhau bằng bu lông chuyên dùng. <p>2. Ghế học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - KT ghế: R340 x S(360) x C370(mm) ± 0,5cm (R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, C: chiều cao mặt ghế). - Chân ghế có dạng choãi, xếp chống lên nhau. - Mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày tối thiểu 18mm, Sơn phủ PU, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh, liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung ghế bằng thép hộp mạ kẽm 20x20 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân ghế bịt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung. 				
7	Bàn ghế học sinh –	Bộ bàn ghế học sinh cỡ số V (Bàn ghế gỗ tự nhiên ghép thanh) 1. Bàn học sinh	Bộ	112	1.487.000	166.544.000

STT	Tên đơn vị / Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng/bộ)	Thành tiền (đồng)
BG7		<p>- KT Bàn: D1200 x S500 x C630 (mm) ± 0,5cm. (D: chiều dài mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học). - KT Ngăn bàn: D960 x S350 x C140 (mm). - Mặt bàn hình chữ nhật. Có ngăn bàn và móc treo cặp. - Mặt bàn, ngăn bàn, chân trước bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày tới thiểu 20mm, sơn phủ PU, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh. Các chi tiết gỗ được liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung hơi bàn bằng thép hộp mã kèm 25x50 dày 1.4mm, 25x25 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Giăng bàn làm bằng thép hộp mã kèm 25x25 dày 1.4mm. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đậm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân bàn bit nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung. - Các bộ phận của khung bàn được thiết kế tháo lắp dễ dàng và liên kết với nhau bằng bu lông chuyên dùng. 2. Ghế học sinh - KT ghế: R340 x S(360) x C370(mm) ± 0,5cm (R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cánh trước mặt đến tựa ghế, S1 sâu mặt ghế, C: chiều cao mặt ghế). - Chân ghế có dạng chổi, xếp chồng lên nhau. - Mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày tới thiểu 20mm, sơn phủ bóng, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh, liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung ghế bằng thép hộp mã kèm 20x20 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đậm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân ghế bit nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung.</p>				

STT	Tên đơn vị / Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng/bộ)	Thành tiền (đồng)
8	Bàn ghế học sinh – BG8	<p>Bộ bàn ghế học sinh cỡ số V (gỗ ghép công nghiệp).</p> <p>1. Bàn học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - KT Bàn: R1200 x S500 x C630 (mm) ± 0,5cm (R: chiều rộng mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học). - KT Ngăn bàn: D960 x S350 x C140 (mm). - Mặt bàn hình chữ nhật. Có ngăn bàn và móc treo cặp. - Mặt bàn, ngăn bàn, chắn trước bằng gỗ công nghiệp MFC dày 20mm, chi tiết gỗ khác (các vách ngăn học bàn,...) gỗ công nghiệp MFC dày 15mm, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh. Các chi tiết gỗ được liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung, giằng làm bằng thép hộp mạ kẽm 25x25 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân bàn bịt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung. - Các bộ phận của khung bàn được thiết kế tháo lắp dễ dàng và liên kết với nhau bằng bu lông chuyên dùng. <p>2. Ghế học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - KT ghế: R360 x S(400) x C410(mm) ± 0,5cm (R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, C: chiều cao mặt ghế). - Chân ghế có dạng choãi, xếp chồng lên nhau. - Mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ công nghiệp MFC dày 20m, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh, liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung ghế bằng thép hộp mạ kẽm 20x20 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. 	Bộ	20	1.487.000	29.740.000

STT	Tên đơn vị / Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng/bộ)	Thành tiền (đồng)
		- Chân ghế bệt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung.				
9	Bàn ghế học sinh – BG9	<p>Bộ bàn ghế học sinh cỡ số VI (gia công hoàn toàn bằng gỗ tự nhiên nhóm III).</p> <p>- Mỗi bộ gồm: 01 bàn 02 chỗ ngồi + 02 ghế ngồi rời, có tựa lưng (Quy cách theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT)</p> <p>- Chất liệu: Bàn ghế gia công hoàn toàn bằng gỗ tự nhiên nhóm III (gỗ thao lao), ván mặt bàn, ngăn bàn, mặt ghế dày tối thiểu 20mm, được xử lý chống mối mọt, cong vênh, độ hại, sơn phủ PU 3 lớp chống trầy xước. Thành phần sơn đảm bảo tiêu chuẩn an toàn cho người sử dụng và môi trường.</p> <p>- Bàn: Loại 2 chỗ ngồi rời, có ngăn học kín cho học sinh để đồ dùng học tập. Mặt bàn không ghép nối. Kích thước bàn: (R1,20m xS0,5m xC0,69m) ± 0,5cm; (D: chiều dài mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học).</p> <p>+ Chân bàn vuông 5 x 5 (cm)</p> <p>+ Kích thước ngăn bàn: D960 x S350 x C140 (mm). Bàn được chia làm 2 ngăn. Ván ngăn giữa học bàn dày 2cm.</p> <p>- Ghế: loại ngồi rời, có lưng tựa, ván mặt ghế không ghép nối. Kích thước ghế: (R0,36m xS0,40m xC0,41m) ± 0,5cm; (R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, C: chiều cao mặt ghế).</p> <p>+ Chân ghế: Hai chân trước 4 x 4 (cm). Hai chân sau: 3,5 x 5 (cm)</p>	Bộ	50	2.506.000	125.300.000
10	Bàn ghế học sinh – BG10	<p>Bộ bàn ghế học sinh cỡ số VI (gia công hoàn toàn bằng gỗ tự nhiên nhóm III).</p> <p>- Mỗi bộ gồm: 01 bàn 02 chỗ ngồi + 02 ghế ngồi rời, có tựa lưng (Quy cách theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT)</p> <p>- Chất liệu: Bàn ghế gia công hoàn toàn bằng gỗ tự nhiên nhóm III (gỗ Thao lao), ván mặt bàn, ngăn bàn, mặt ghế dày 20mm, được xử lý chống mối mọt, cong vênh, độ hại, sơn phủ PU 3 lớp chống trầy xước.</p>	Bộ	209	2.507.000	523.963.000

STT	Tên đơn vị / Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng/bộ)	Thành tiền (đồng)
		<p>Thành phần sơn đảm bảo tiêu chuẩn an toàn cho người sử dụng và môi trường.</p> <p>- Bàn: Loại 2 chỗ ngồi rời, có ngăn học kín cho học sinh để đồ dùng học tập. Mặt bàn không ghép nối. Kích thước bàn: R1,20m x S0,5m x C0,69m) ± 0,5cm; (D: chiều dài mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học).</p> <p>+ Chân bàn vuông 5 x 5 (cm)</p> <p>+ Kích thước ngăn bàn: D960 x S350 x C140 (mm). Bàn được chia làm 2 ngăn. Ván ngăn giữa học bàn dày 2cm.</p> <p>- Ghế: loại ngồi rời, có lưng tựa, ván mặt ghế không ghép nối. Kích thước ghế: (R0,36m x S0,40m x C0,41m) ± 0,5cm; (R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, C: chiều cao mặt ghế).</p> <p>+ Chân ghế: Hai chân trước 4 x 4 (cm). Hai chân sau: 3,5 x 5 (cm)</p>				
11	Bàn ghế học sinh – BG11	<p>Bộ bàn ghế học sinh cỡ số VI (Bàn ghế gỗ tự nhiên ghép thanh)</p> <p>1. Bàn học sinh</p> <p>- KT Bàn: R1200 x S500 x C690 (mm) ± 0,5cm (R: chiều rộng mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học).</p> <p>- KT Ngăn bàn: D960 x S350 x C140 (mm).</p> <p>- Mặt bàn hình chữ nhật. Có ngăn bàn và móc treo cặp.</p> <p>- Mặt bàn, ngăn bàn, chắn trước bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày tối thiểu 16mm, sơn phủ bóng, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh. Các chi tiết gỗ được liên kết với khung bằng vít chuyên dùng.</p> <p>- Khung hồi bàn bằng thép hộp mạ kẽm 25x50 dày 1.4mm, 25x25 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Giằng bàn làm bằng thép hộp mạ kẽm 25x25 dày 1.4mm. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường.</p> <p>- Chân bàn bịt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung.</p> <p>- Các bộ phận của khung bàn được thiết kế</p>	Bộ	210	1.487.000	312.270.000

STT	Tên đơn vị / Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng/bộ)	Thành tiền (đồng)
		<p>tháo lắp dễ dàng và liên kết với nhau bằng bu lông chuyên dùng.</p> <p>2. Ghế học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - KT ghế: R360 x S(400) x C410(mm) ± 0,5cm (R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, S1 sâu mặt ghế, C: chiều cao mặt ghế). - Chân ghế có dạng choãi, xếp chồng lên nhau. - Mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày tối thiểu 16mm, sơn phủ bóng, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh, liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung ghế bằng thép hộp mạ kẽm 20x20 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân ghế bọc nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung. 				
12	Bàn ghế học sinh – BG12	<p>Bộ bàn ghế học sinh cỡ số VI (Bàn ghế gỗ tự nhiên ghép thanh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi bộ gồm 01 bàn 02 chỗ ngồi + 02 ghế ngồi rời, có tựa lưng (Quy cách theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT). - Chất liệu: Khung bàn, ghế bằng sắt hộp. Ván bàn, ghế bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày tối thiểu 18mm, đã được qua xử lý hóa chất chống mối mọt, cong vênh, độc hại, sơn phủ PU 3 lớp chống trầy xước. Thành phần sơn đảm bảo tiêu chuẩn an toàn cho người sử dụng và môi trường. Chân bàn, ghế được gắn 04 đế nhựa loại tốt tiếp xúc với sàn nhà. - Bàn có ngăn học kín cho học sinh để đồ dùng học tập. Kích thước bàn: (R1,20m x S0,5m x C0,69m) ± 0,5cm. Khung bàn bằng sắt hộp 25*25 (mm), dày 1,4mm, sơn tĩnh điện màu ghi sáng. - Ghế: Khung bằng ống sắt hộp 20*20 (mm) dày 1,4mm, sơn tĩnh điện màu ghi 	Bộ	677	1.487.000	1.006.699.000

STT	Tên đơn vị / Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	DVT	SL	Đơn giá (đồng/bộ)	Thành tiền (đồng)
		sáng. Kích thước ghế: (R0,36m x S0,40m x C0,41m) ± 0,5cm;				
13	Bàn ghế học sinh – BG13	<p>Bộ bàn ghế học sinh cỡ số VI (Bàn ghế gỗ tự nhiên ghép thanh)</p> <p>1. Bàn học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - KT Bàn: R1200 x S500 x C690 (mm) ± 0,5cm (R: chiều rộng mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học). - KT Ngăn bàn: D960 x S350 x C140 (mm). - Mặt bàn hình chữ nhật. Có ngăn bàn và móc treo cặp. - Mặt bàn, ngăn bàn, chắn trước bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày tối thiểu 20mm, sơn phủ bóng, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh. Các chi tiết gỗ được liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung hồi bàn bằng thép hộp mạ kẽm 25x50 dày 1.4mm, 25x25 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Giằng bàn làm bằng thép hộp mạ kẽm 25x25 dày 1.4mm. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân bàn bịt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung. - Các bộ phận của khung bàn được thiết kế tháo lắp dễ dàng và liên kết với nhau bằng bu lông chuyên dùng. <p>2. Ghế học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - KT ghế: R360 x S(400) x C410(mm) ± 0,5cm (R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, S1 sâu mặt ghế, C: chiều cao mặt ghế). - Chân ghế có dạng choãi, xếp chồng lên nhau. - Mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày tối thiểu 20mm, sơn phủ bóng, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh, liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung ghế bằng thép hộp mạ kẽm 20x20 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử 	Bộ	129	1.487.000	191.823.000

STT	Tên đơn vị / Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng/bộ)	Thành tiền (đồng)
		dụng. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân ghế bệt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung.				
14	Ghế học sinh	- Chất liệu: Ghế gia công hoàn toàn bằng gỗ tự nhiên nhóm III (gỗ Thao lao), mặt ghế dày 20mm, được xử lý chống mối mọt, cong vênh, độc hại, sơn phủ PU 3 lớp chống trầy xước. Thành phần sơn đảm bảo tiêu chuẩn an toàn cho người sử dụng và môi trường. - Ghế: loại ngồi rời, có lưng tựa, ván mặt ghế không ghép nối. Kích thước ghế: (R0,36m x S0,40m x C0,41m) ± 0,5cm; (R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, C: chiều cao mặt ghế). + Chân ghế: Hai chân trước 4 x 4 (cm). Hai chân sau: 3,5 x 5 (cm)	Cái	30	380.000	11.400.000
TỔNG CỘNG						4.603.065.000

Bằng chữ: Bốn tỷ, sáu trăm lẻ ba triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng chẵn./.

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ
THÁI DƯƠNG
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Khoa

ĐẠI DIỆN BÊN A
BQL DA ĐTXD CÁC CÔNG TRÌNH
DD&CN TỈNH QUẢNG NGÃI
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Vinh

PHỤ LỤC SỐ 02
ĐƠN VỊ MUA SẴM, SỬ DỤNG TÀI SẢN

(Kèm theo thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 04/TTK-MSTT ngày /12/2022
giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi
và Công ty TNHH Trang thiết bị Thái Dương)

STT	Tên cơ quan, đơn vị/ Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Huyện Sơn Tịnh				
1	Trường Tiểu học Tịnh Giang				64.815.000
	Bàn ghế học sinh - BG4	Bộ	15	2.507.000	37.605.000
	Bàn ghế học sinh - BG1	Bộ	10	1.360.000	13.600.000
	Bàn ghế học sinh - BG2	Bộ	10	1.361.000	13.610.000
2	Trường Tiểu học Tịnh Đông				61.401.000
	Bàn ghế học sinh - BG7	Bộ	23	1.487.000	34.201.000
	Bàn ghế học sinh - BG1	Bộ	20	1.360.000	27.200.000
3	Trường Tiểu học Tịnh Minh				75.238.000
	Bàn ghế học sinh - BG7	Bộ	14	1.487.000	20.818.000
	Bàn ghế học sinh - BG1	Bộ	20	1.360.000	27.200.000
	Bàn ghế học sinh - BG2	Bộ	20	1.361.000	27.220.000
4	Trường Tiểu học Tịnh Bắc				103.505.000
	Bàn ghế học sinh - BG4	Bộ	25	2.507.000	62.675.000
	Bàn ghế học sinh - BG2	Bộ	30	1.361.000	40.830.000
5	Trường Tiểu học Tịnh Hiệp				138.588.000
	Bàn ghế học sinh - BG4	Bộ	39	2.507.000	97.773.000
	Bàn ghế học sinh - BG1	Bộ	15	1.360.000	20.400.000
	Bàn ghế học sinh - BG2	Bộ	15	1.361.000	20.415.000
6	Trường Tiểu học Tịnh Trà				26.983.000
	Bàn ghế học sinh - BG13	Bộ	9	1.487.000	13.383.000
	Bàn ghế học sinh - BG1	Bộ	10	1.360.000	13.600.000
7	Trường Tiểu học Tịnh Hà				213.120.000
	Bàn ghế học sinh - BG13	Bộ	50	1.487.000	74.350.000
	Bàn ghế học sinh - BG1	Bộ	52	1.360.000	70.720.000
	Bàn ghế học sinh - BG2	Bộ	50	1.361.000	68.050.000
8	Trường Tiểu học Tịnh Thọ				118.188.000
	Bàn ghế học sinh - BG4	Bộ	39	2.507.000	97.773.000
	Bàn ghế học sinh - BG2	Bộ	15	1.361.000	20.415.000
9	Trường Tiểu học Tịnh Phong				107.745.000
	Bàn ghế học sinh - BG7	Bộ	30	1.487.000	44.610.000

STT	Tên cơ quan, đơn vị/ Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	Bàn ghế học sinh - BG2	Bộ	30	1.361.000	40.830.000
	Bàn ghế học sinh - BG7	Bộ	15	1.487.000	22.305.000
10	Trường Tiểu học Tịnh Bình				85.425.000
	Bàn ghế học sinh - BG1	Bộ	15	1.360.000	20.400.000
	Bàn ghế học sinh - BG2	Bộ	15	1.361.000	20.415.000
	Bàn ghế học sinh - BG7	Bộ	30	1.487.000	44.610.000
11	Trường Tiểu học Tịnh Sơn				40.815.000
	Bàn ghế học sinh - BG1	Bộ	15	1.360.000	20.400.000
	Bàn ghế học sinh - BG2	Bộ	15	1.361.000	20.415.000
12	Trường THCS Tịnh Giang				35.688.000
	Bàn ghế học sinh - BG13	Bộ	10	1.487.000	14.870.000
	Bàn ghế học sinh - BG5	Bộ	14	1.487.000	20.818.000
13	Trường THCS Tịnh Đông				106.818.000
	Bàn ghế học sinh - BG10	Bộ	26	2.507.000	65.182.000
	Bàn ghế học sinh - BG5	Bộ	15	1.487.000	22.305.000
	Bàn ghế học sinh - BG11	Bộ	13	1.487.000	19.331.000
14	Trường THCS Phạm Kiệt				30.731.000
	Ghế học sinh	Cái	30	380.000	11.400.000
	Bàn ghế học sinh - BG5	Bộ	13	1.487.000	19.331.000
15	Trường THCS Tịnh Bắc				37.605.000
	Bàn ghế học sinh - BG10	Bộ	15	2.507.000	37.605.000
16	Trường THCS Tịnh Hiệp				123.421.000
	Bàn ghế học sinh - BG13	Bộ	30	1.487.000	44.610.000
	Bàn ghế học sinh - BG5	Bộ	23	1.487.000	34.201.000
	Bàn ghế học sinh - BG11	Bộ	20	1.487.000	29.740.000
	Bàn ghế học sinh - BG13	Bộ	10	1.487.000	14.870.000
17	Trường THCS Tịnh Trà				104.950.000
	Bàn ghế học sinh - BG10	Bộ	30	2.507.000	75.210.000
	Bàn ghế học sinh - BG5	Bộ	10	1.487.000	14.870.000
	Bàn ghế học sinh - BG11	Bộ	10	1.487.000	14.870.000
18	Trường THCS Tịnh Bình				105.294.000
	Bàn ghế học sinh - BG10	Bộ	16	2.507.000	40.112.000
	Bàn ghế học sinh - BG3	Bộ	26	2.507.000	65.182.000
19	Trường THCS Tịnh Sơn				132.183.000
	Bàn ghế học sinh - BG10	Bộ	29	2.507.000	72.703.000

STT	Tên cơ quan, đơn vị/ Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	Bàn ghế học sinh - BG5	Bộ	20	1.487.000	29.740.000
	Bàn ghế học sinh - BG11	Bộ	20	1.487.000	29.740.000
20	Trường THCS Nguyễn Chánh				59.480.000
	Bàn ghế học sinh - BG13	Bộ	20	1.487.000	29.740.000
	Bàn ghế học sinh - BG5	Bộ	20	1.487.000	29.740.000
21	Trường THCS Tịnh Thọ				97.773.000
	Bàn ghế học sinh - BG10	Bộ	39	2.507.000	97.773.000
22	Trường THCS Tịnh Phong				205.267.000
	Bàn ghế học sinh - BG10	Bộ	54	2.507.000	135.378.000
	Bàn ghế học sinh - BG11	Bộ	37	1.487.000	55.019.000
	Bàn ghế học sinh - BG5	Bộ	10	1.487.000	14.870.000
II	Huyện Tư Nghĩa				
1	Phòng Giáo dục và đào tạo				209.667.000
	Bàn ghế học sinh - BG5	Bộ	81	1.487.000	120.447.000
	Bàn ghế học sinh - BG11	Bộ	60	1.487.000	89.220.000
III	Huyện Bình Sơn				
1	Trường THCS Bình Hải				125.300.000
	Bàn ghế học sinh - BG9	Bộ	50	2.506.000	125.300.000
IV	Huyện Ba Tơ				
1	Trường TH thị trấn Ba Tơ				29.740.000
	Bàn ghế học sinh - BG8	Bộ	20	1.487.000	29.740.000
V	Huyện Trà Bồng				
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo				81.600.000
	Bàn ghế học sinh - BG1	Bộ	60	1.360.000	81.600.000
VI	Thị xã Đức Phổ				
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo				1.869.159.000
	Bàn ghế học sinh - BG6	Bộ	620	1.487.000	921.940.000
	Bàn ghế học sinh - BG12	Bộ	637	1.487.000	947.219.000
2	Trường THCS Phổ Thạnh				29.740.000
	Bàn ghế học sinh - BG12	Bộ	20	1.487.000	29.740.000
3	Trường THCS Phổ Cường				29.740.000
	Bàn ghế học sinh - BG12	Bộ	20	1.487.000	29.740.000
4	Trường TH&THCS Phổ Châu				29.740.000
	Bàn ghế học sinh - BG6	Bộ	20	1.487.000	29.740.000
VII	Thành phố Quảng Ngãi				

